

Bản án số: 115/2024/DS-ST

Ngày: 19/9/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng

2. Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2024/TLST - DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2024/QĐXX-ST ngày 14/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2024/QĐST-DS ngày 04/9/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Trụ sở: 266 – B N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh; là nguyên đơn.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức L – chức vụ: Trưởng phòng G; Địa chỉ liên hệ: số C H, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. (theo Quyết định số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023). (*có mặt*)

- Bị đơn: Ông Lê Phước N – sinh năm 2000; địa chỉ: tổ A phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 19/07/2022 Ngân hàng TMCP S – P và ông Lê Phước N ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (kèm Giấy đề nghị cấp thẻ) với Hạn mức tín dụng là 40.000.000 đồng, mục đích: tiêu dùng cá nhân. Sau khi phát hành thẻ thì ông N rút tiền mặt 04 lần, với số tiền 42.400.000 đồng, với lãi suất là: 2.25%/tháng (mức lãi suất thỏa thuận của 02 bên, được điều chỉnh theo từng thời kỳ), đồng thời ông N thanh toán cho Ngân hàng TMCP S 04 lần, với tổng số tiền 4.306.000 đồng (trong đó: số tiền gốc: 2.400.000 đồng, 1.906.000 đồng). Khi đã sử dụng hết hạn mức thẻ, sau đó ông N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định, vi phạm Hợp đồng, đến ngày 15/03/2023 Ngân hàng TMCP S - P chuyển toàn bộ số tiền gốc nêu trên sang nợ nhóm 02 và chấm dứt Hợp đồng sử dụng thẻ. Từ đó đến nay, ông N không thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP S.

Nay, Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Lê Phước N phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 19/9/2024 là 70.303.050 đồng (Bảy mươi triệu, ba trăm lẻ ba ngàn, không trăm năm mươi đồng); Trong đó: nợ gốc là 40.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 18.450.145 đồng; nợ lãi quá hạn là 11.852.905 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 20/9/2024 cho đến khi ông Lê Phước N thanh toán xong hết khoản nợ.

** Bị đơn là ông Lê Phước N trong quá trình giải quyết vụ án vắng mặt và không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến về việc tham gia pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Phước N trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 19/9/2024 là 70.303.050 đồng (Bảy mươi triệu, ba trăm lẻ ba ngàn, không trăm năm mươi đồng). Đồng thời ông Lê Phước N phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ sau thời điểm xét xử như cam kết tại hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bị đơn ông Lê Phước N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là ông Lê Phước N vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 19/07/2022 ông Lê Phước N có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (kiêm Giấy đề nghị cấp thẻ). Căn cứ thu nhập của ông N, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 40.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông N đã thực hiện giao dịch rút tiền mặt 04 lần với tổng số tiền 42.400.000 đồng. Lãi suất áp dụng là: 2.25%/tháng và được điều chỉnh theo từng thời kỳ phù hợp với quy định của Ngân hàng N2 về lãi suất cho vay. Hội đồng xét xử xét thấy các bên đã tự nguyện ký kết hợp đồng với nội dung không trái các quy định của pháp luật nên công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Lê Phước N là hợp pháp.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Lê Phước N không thực hiện việc thanh toán lãi và vốn theo cam kết cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, đến ngày 15/3/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Vì vậy, ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký được quy định tại khoản 2 Điều 100 Luật tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b, khoản 1 Điều 14 Nghị định: 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt. Căn cứ Điều 18; Điều 21 và Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, buộc ông Lê Phước N phải thanh toán toàn bộ số tiền: 70.303.050 đồng (Bảy mươi

triệu, ba trăm lẻ ba ngàn, không trăm năm mươi đồng); Trong đó: nợ gốc là 40.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 18.450.145 đồng; nợ lãi quá hạn là 11.852.905 đồng. Lãi được tiếp tục tính từ ngày 20/9/2024 theo mức lãi suất do Ngân hàng và ông N đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Về phía bị đơn ông Lê Phước N không có ý kiến gởi đến Tòa án nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn ông Lê Phước N phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ Quốc Hội là $70.303.050đ \times 5\% = 3.515.152đ$ (Ba triệu, năm trăm mười lăm nghìn, một trăm năm mươi hai đồng)

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 280 của Bộ luật Dân sự;

Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 26 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bị đơn ông Lê Phước N.

1. Xử: Buộc ông Lê Phước N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền là 70.303.050đ (Bảy mươi triệu, ba trăm lẻ ba ngàn, không trăm năm mươi đồng); trong đó nợ gốc là 40.000.000đ; nợ lãi trong hạn là 18.450.145 đồng; nợ lãi quá hạn là 11.852.905 đồng.

Kể từ ngày 20/9/2024 cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ

quá hạn mà các bên đã thoả thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/7/2022.

2. Về án phí: Buộc ông Lê Phước N phải chịu 3.515.152đ (*Ba triệu, năm trăm mười lăm nghìn, một trăm năm mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 1.473.763 đồng (*Một triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, bảy trăm sáu mươi ba đồng*) đã nộp theo biên lai thu số: 0000774 ngày 26/6/2024 của chi cục Thi hành án quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận L;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hùng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục T;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Cúc